

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- ✦ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- ✦ Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- ✦ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

QUYẾT NGHỊ**ĐIỀU 1: THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2009**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,95 % đồng ý; 0 % không đồng ý; 0,05 % không có ý kiến.

ĐIỀU 2: THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,95 % đồng ý; 0 % không đồng ý; 0,05 % không có ý kiến.

ĐIỀU 3: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2009

Báo cáo tài chính năm 2009 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học (AISC) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: www.saigontel.com từ ngày 10/04/2010 bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009

STT	CHỈ TIÊU	Số liệu năm 2009 đã kiểm toán (VNĐ)	
		Tổng hợp Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	2.001.364.275.335	2.018.043.055.098
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	745.269.397.825	745.205.839.692
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	672.749.980.000	672.749.980.000
2.2	Cổ phiếu ngân quỹ	(3.100.000)	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	72.522.517.825	72.458.959.692
3	Tổng Doanh thu ⁽¹⁾	392.887.759.868	398.351.178.685
4	Tổng chi phí ⁽²⁾	307.752.418.169	313.199.918.813
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	85.135.341.699	85.151.259.872
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.958.460.473	80.961.035.189

⁽¹⁾ Tổng Doanh thu bao gồm: Doanh thu HĐ SXKD, Doanh thu tài chính, Thu nhập khác

⁽²⁾ Tổng chi phí bao gồm: Chi phí HĐ SXKD, Chi phí tài chính, Chi phí QLDN và Chi phí khác.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,52 % đồng ý; 0,48 % không đồng ý; 0 % không có ý kiến.

ĐIỀU 4: THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 bao gồm những chỉ tiêu chủ yếu sau:

Chỉ tiêu	2010	% tăng so với năm 2009
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	740	10%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	480	25,5%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	88	10%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,95 % đồng ý; 0 % không đồng ý; 0,05 % không có ý kiến.

ĐIỀU 5: THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (*nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước*):

- (1) Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học AISC;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- (5) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- (6) Công ty TNHH KPMG.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (*nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước*).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,52 % đồng ý; 0,48 % không đồng ý; 0 % không có ý kiến.

ĐIỀU 6: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2009

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 như sau:

- Trích Quỹ phúc lợi 1.900.000.000 đồng, tương đương 2,35% LNST năm 2009.
 - Trích tối đa 67.274.998.000 đồng để trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 10% (Lượng tiền trích thực tế tương ứng với số lượng cổ phiếu phát hành thực tế để trả cổ tức tính theo mệnh giá).
 - Phần còn lại sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối hoặc các Quỹ khác của Công ty.
- ✦ **Thuế TNCN:** Theo quy định về việc miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các cổ đông sẽ không phải nộp Thuế thu nhập cá nhân cho phần cổ tức nêu trên khi việc chi trả cổ tức được thực hiện trước ngày 30/06/2010.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,99 % đồng ý; 0,01 % không đồng ý; 0 % không có ý kiến.

ĐIỀU 7: THÔNG QUA KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ: PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

TRẢ CỔ TỨC NĂM 2009 (TỶ LỆ 10%)

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 672.749.980.000 (sáu trăm bảy mươi hai tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ngàn) đồng;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 67.274.688 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa: 6.727.499 (sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi chín) cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ cổ tức chi trả là 10% trên mệnh giá.
- Tổng giá trị phát hành tối đa (theo mệnh giá): 67.274.990.000 (sáu mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm chín mươi nghìn) đồng
- Nguồn vốn hợp pháp được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế năm 2009.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu (cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền).

Lưu ý: Do cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền nên số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để trả cổ tức năm 2009 có thể được điều chỉnh tương ứng. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành theo thực tế phát sinh.

- Phương thức phát hành: Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức không được chuyển nhượng.
- Tỷ lệ thực hiện: 10:1. Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 10 (mười) cổ phiếu sẽ được nhận 01 (một) cổ phiếu mới.
- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có):

Cổ phiếu trả cổ tức phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông A sở hữu 12.345 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức là: $12.345 \times 10\% = 1.234,50$ cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A sẽ chỉ nhận 1.234 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,5 cổ phiếu sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá là: $0,50 \times 10.000 = 5.000$ đồng.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trả cổ tức sẽ được lưu ký tại TTLKCK Việt Nam và niêm yết bổ sung trên SGDCK Tp Hồ Chí Minh ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 năm 2010
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- + Xây dựng phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành.
- + Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.
- + Hoàn thiện các thủ tục để niêm yết, lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành trong giai đoạn này trên SGDCCK Tp Hồ Chí Minh và TTLKCK Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,99 % đồng ý; 0 % không đồng ý; 0,01 % không có ý kiến.

ĐIỀU 8: THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chi tiết cụ thể như sau:

Điều 21.1: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ hiện nay: “Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty”.

Sửa đổi thành: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty

Điều 25.3: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Bổ sung thêm 01 điểm vào Khoản 3 Điều 25 với nội dung: “1. Sửa đổi mức vốn cổ phần tại Khoản 1 Điều 5 sau khi Công ty hoàn tất các đợt tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật”

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,52 % đồng ý; 0,48 % không đồng ý; 0 % không có ý kiến

ĐIỀU 9: THÔNG QUA VIỆC SÁT NHẬP CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN VÀO TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC

Đại hội biểu quyết thông qua việc sát nhập Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn vào Tổng Công ty CP Phát triển Đô thị Kinh Bắc như sau:

- Phương thức sát nhập: Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (KBC) sẽ mua lại 100% vốn của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)

- Ủy quyền cho HĐQT:

- o Lựa chọn tổ chức tư vấn để thực hiện việc sáp nhập;
- o Đàm phán với KBC để thống nhất việc sáp nhập;
- o Xây dựng phương án sáp nhập chi tiết, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất phương án chi tiết, HĐQT sẽ xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- o Lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện việc sáp nhập theo quy định pháp luật hiện hành.

Sau khi thực hiện tách số lượng phiếu biểu quyết của những người có liên quan đến nội dung biểu quyết, ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua chủ trương sáp nhập SGT vào KBC với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 98,88 % đồng ý; 1,12 % không đồng ý; 0 % không có ý kiến

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký 28/04/2010

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu HC, TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

